

Bản án số: **100/2022/HS-ST**
Ngày: 29 - 7 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành P**, sinh năm: 1994, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chơ-Ro; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Thổ T**, sinh năm: 1995, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Chơ-Ro; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thổ Tr và bà Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Thổ N**, sinh năm: 2001, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: ấp T, xã X,

huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Chơ-Ro; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thổ H và bà Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Văn L, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1. Văn L1, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Thổ L, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Thổ T1, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Thổ H1, sinh năm: 2000 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

5. Thổ N1, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/11/2020, Thổ T điều khiển xe mô tô Suzuki Xipo, màu xanh đen, biển số 59S-797.81 (xe của Nguyễn Thành P) chở P đi uống rượu về ngang đoạn đường bê tông thuộc tổ 3, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì gặp anh Văn L, sinh năm 1993, trú tại ấp T, xã X, huyện X đang ngồi uống rượu ở ven đường với nhiều người khác. Do xe máy nhóm anh L để chiếm hết đường đi nên P bức xúc nói lớn tiếng thì bị anh L chửi P. Do bức tức vì bị anh L chửi nên P đã nói T chở về nhà của P nhằm mục đích lấy hung khí quay lại đánh anh L. Khi T chở P về đến nhà, P vào nhà lấy 01 con dao rựa tự chế, tổng chiều dài khoảng 80cm, cán dao dài khoảng 20cm, được quấn băng keo màu đen và cầm theo trên tay rồi được T chở quay trở lại để đánh anh L. Trên đường quay trở lại chỗ anh L đang ngồi, P thấy Thổ N (là bạn bè với P) đang ngồi nhậu cùng nhóm bạn nên đã rủ N cùng đi đánh nhau. N chưa biết P rủ đi đánh ai nhưng vẫn đồng ý và cầm theo 01 đoạn tre tầm vông, dài khoảng 40cm, đã khô và ngồi lên xe để T chở P và N cùng đi.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, P, T và N đi đến địa điểm anh L đang ngồi

nêu trên, lúc này anh L vẫn đang ngồi uống rượu ven đường với nhiều người khác. T dừng xe để P, N xuống xe. P cầm theo dao tự chế xông đến chém 02 nhát vào vùng đầu và vùng bả vai của anh L gây thương tích, còn N cầm đoạn tầm vông đứng cảnh giới và sẵn sàng hỗ trợ cho P khi cần. Sau khi chém anh L gây thương tích, T điều khiển xe mô tô chở P bỏ đi còn N thì đi bộ về nhà. Trên đường về, P ném dao tự chế ven đường, N cũng ném đoạn tầm vông xuống ven đường.

Anh Văn L bị thương tích và được đưa đi Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu, chữa trị. Ngày 28/11/2020, anh L đã viết đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 617/C09B ngày 08/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận về thương tích của anh Văn L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng mặt trái.
- Sẹo thái dương chằm trái.
- Sẹo vành tai trái không co rúm.
- Sẹo vùng bả vai trái.
- Gãy, bong mỏm chũm (T) có mảnh xương rời.
- Điện não đồ: điện não đồ tại thời điểm ghi nhận có sự bất xứng về hoạt động giữa hai bên bán cầu nhẹ, với tăng nhẹ số lượng và hoạt động biên độ alpha, beta bên phải so với bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Văn L:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Văn L như sau:

- Sẹo vùng mắt trái: 03% (Chương 8, mục I.1, sẹo vùng mặt).
- Sẹo thái dương chằm trái: 03% (Chương 8, Mục I.3).
- Sẹo vành tai trái không co rúm: 01% (Chương 12, Mục I.5.1).
- Sẹo vùng bả vai trái: 01% (Chương 8, Mục I.1)
- Gãy, bong mỏm chũm (T) có mảnh xương rời: 16% (Chương 1. Mục I.3.1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Văn L là : 23% (Hai ba phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3040/C09B ngày 03/6/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận về cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của anh Văn L như sau: Các thương tích trên người ông Văn L có đặc điểm phù hợp do vật sắc nhọn có trọng lượng lớn gây ra.

Vật chứng vụ án: 01 con dao rựa tự chế, tổng chiều dài khoảng 80cm, cán dao dài khoảng 20cm, được quấn băng keo màu đen (không thu hồi được); 01 đoạn tre tầm vòng, dài khoảng 40cm, đã khô (không thu hồi được). 01 xe mô tô Suzuki Xipo, màu xanh đen, biển số 59S-797.81 (không thu hồi được).

Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thành P, Thổ T và Thổ N đã bồi thường cho anh Văn L số tiền 80.000.000 đồng. Anh Văn L đã nhận tiền và làm đơn bãi nại về dân sự cho Nguyễn Thành P, Thổ T, Thổ N và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Thành P; Thổ T và Thổ N về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành P; Thổ T và Thổ N về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm b, s khoản 1 Bộ luật Hình sự). Phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Thổ T và bị cáo Thổ N mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Tại phiên tòa, bị hại anh Văn L trình bày: các bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả, anh không có yêu cầu gì về dân sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng

như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do mâu thuẫn khi lưu thông trên đường trước đó, nên vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 21/11/2020, Nguyễn Thành P đã rủ Thổ T và Thổ N cùng đi đánh anh Văn L. T điều khiển xe mô tô chở P và N, khi đi P mang theo 01 con dao rựa tự chế, có chiều dài khoảng 80cm, cán dao dài 20cm, quấn băng keo màu đen, N mang theo đoạn tre tầm vông, dài khoảng 40cm, đã khô. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc tổ 3, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì P dùng dao chém 02 nhát trúng vào vùng đầu và vùng bả vai của anh Văn L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 23%. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Có ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo dùng dao rựa tự chế dài khoảng 80cm, gây thương tích anh Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%, đây là các tình tiết định khung hình phạt “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, bị cáo N có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thành P là người cầm đầu rủ rê bị cáo T và bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo P phải nghiêm khắc hơn và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T và N là đồng phạm giúp sức có vai trò thứ yếu trong vụ án, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo T và N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo Nguyễn Thành P, Thổ T và Thổ N đã bồi thường cho anh Văn L số tiền 80.000.000 đồng. Anh Văn L đã nhận tiền và làm đơn bãi nại về dân sự cho Nguyễn Thành P, Thổ T, Thổ N và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành P, Thổ T và Thổ N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành P **03 (ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Thổ T **02 (hai)** năm **02 (hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (bốn)** năm **04 (bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/7/2022).

Xử phạt: bị cáo Thổ N **02 (hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (bốn)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/7/2022).

Giao bị cáo Thổ T và bị cáo Thổ N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 87 và khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành P, Thổ T, Thổ N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương